

Số: 17/2023/CBTT-TCO

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
 - Mã chứng khoán: TCO
 - Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
 - Điện thoại liên hệ: 02253.978895 Fax: 02253.978895
 - E-mail: congbothongtin@tasagroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và giải trình.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/03/2023 tại đường dẫn:

<http://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và giải trình.

Đại diện tổ chức

Người được Ủy quyền Công bố thông tin



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

Lê Khánh Toàn

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

(Số: 21/TASA-UQ)

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;
- Căn cứ vào quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;
- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty,

Người ủy quyền: Ông Đàm Mạnh Cường

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 092084002925 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/12/2016.

Người được ủy quyền: Ông Phan Thanh Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 031069006598 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021.

Nội dung ủy quyền:

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình ký Báo cáo tài chính và các văn bản giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.
2. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền, Công ty và trước pháp luật về công việc được ủy quyền.
3. Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký giấy ủy quyền.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Bình

NGƯỜI ỦY QUYỀN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đàm Mạnh Cường

Số: 14/ CV-TASA DH - 2023

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

(V/v: Giải trình chênh lệch KQHĐKD
giữa BCTC sau kiểm toán năm 2022 và
BCTC sau kiểm toán năm 2021)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải.
- Mã chứng khoán: TCO
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 Đường đi Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, TP Hải Phòng.
- Điện thoại: 02253.978.895 Fax: 02253.978.895

(Đơn vị tính: Đồng)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau kiểm toán	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.546.162.661	98.153.324.766	5.392.837.895	5,49%
Giá vốn hàng bán	90.625.920.604	82.512.063.696	8.113.856.908	9,83%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.920.242.057	15.641.261.070	(2.721.019.013)	-17,40%
Doanh thu hoạt động tài chính	10.810.234.277	31.472.736.668	(20.662.502.391)	-65,65%
Chi phí tài chính	1.831.954	(1.443.507.511)	1.445.339.465	100,13%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.520.517.570	10.226.573.286	2.293.944.284	22,43%
Lợi nhuận khác	(5.681)	875.057.046	(875.062.727)	100,00%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.208.121.129	39.205.989.009	(27.997.867.880)	-71,41%
Thuế TNDN phải nộp	2.259.544.226	6.330.791.722	(4.071.247.496)	-64,31%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.948.576.903	32.874.981.463	(23.926.404.560)	-72,78%

Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty có một số chỉ tiêu biến động như sau:

Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2022 tăng 5,49% so với năm ngoái do sản lượng cung cấp dịch vụ tăng. Tuy nhiên, do các chi phí giá vốn sản xuất kinh doanh tăng cao nên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 giảm so với năm ngoái là 17,40%.

Khoản mục doanh thu hoạt động tài chính năm 2022 giảm 65,65% so với năm ngoái. Trong năm 2021, lợi nhuận các công ty con nộp theo thông báo về Công ty mẹ và khoản tiền lãi thu được do Công ty mẹ đầu tư tài chính nhiều hơn so với năm 2022.

Đồng thời, trong năm 2021, Công ty mẹ hoàn nhập số đã trích dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con của các năm trước và thu được khoản lợi nhuận từ bán phương tiện vận tải. Năm 2022, Công ty không có các khoản thu này.

Vì những nguyên nhân trên nên Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 giảm 72,78% so với năm trước.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Bình



Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc và phê duyệt báo cáo tài chính riêng	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 29

Công ty Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch
Ông Đào Việt Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chủ tịch
Ông Đào Việt Anh	Thành viên

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phan Thanh Bình.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đàm Mạnh Cường.

Ông Phan Thanh Bình được Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 21/TASA-UQ ngày 12 tháng 10 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Công ty Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)


PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đề ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt HĐQT:



Đàm Mạnh Cường
Chủ tịch HĐQT

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 12948361/66762635

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương thức Duyên Hải (“Công ty”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1



Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		273.904.219.500	247.192.633.701
110	I. Tiền	4	1.230.952.127	5.131.341.370
111	1. Tiền		1.230.952.127	5.131.341.370
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		272.487.756.454	241.854.569.398
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.755.923.160	13.866.625.814
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	70.222.904.000	70.502.904.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	195.508.929.294	157.485.039.584
140	III. Hàng tồn kho		130.296.375	84.667.031
141	1. Hàng tồn kho	8	130.296.375	84.667.031
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		55.214.544	122.055.902
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	54.172.919	98.392.745
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	13	1.041.625	23.663.157
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		51.821.277.531	74.350.639.852
210	I. Khoản phải thu dài hạn		467.808.000	473.808.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	467.808.000	473.808.000
220	II. Tài sản cố định		842.986.659	967.873.563
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	842.986.659	967.873.563
222	Nguyên giá		1.323.944.547	1.323.944.547
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(480.957.888)	(356.070.984)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		49.500.000.000	72.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	11	49.500.000.000	72.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		1.010.482.872	908.958.289
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	1.010.482.872	908.958.289
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		325.725.497.031	321.543.273.553

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		16.985.406.531	11.895.200.009
310	I. Nợ ngắn hạn		16.970.406.531	11.880.200.009
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	2.366.255.941	7.323.631.415
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		193.182.254	231.019.601
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	730.394.949	1.674.275.514
314	4. Phải trả người lao động		1.504.076.050	1.171.001.200
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	671.758.000	462.891.471
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	10.563.365.262	854.517.701
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	941.374.075	162.863.107
330	II. Nợ dài hạn		15.000.000	15.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	15.000.000	15.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		308.740.090.500	309.648.073.544
410	I. Vốn chủ sở hữu		308.740.090.500	309.648.073.544
411	1. Vốn cổ phần	17	187.110.000.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		187.110.000.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	17	29.926.933.100	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	17	1.893.429.039	944.565.060
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17	89.809.728.361	91.666.575.384
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		80.861.151.458	70.018.193.921
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		8.948.576.903	21.648.381.463
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		325.725.497.031	321.543.273.553



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	18.1	103.546.162.661	98.153.324.766
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	19	90.625.920.604	82.512.063.696
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		12.920.242.057	15.641.261.070
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	10.810.234.277	31.472.650.137
22	5. Chi phí tài chính	20	1.831.954	(1.443.378.218)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	12.520.517.570	10.226.573.286
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		11.208.126.810	38.330.716.139
31	8. Thu nhập khác		114	875.060.416
32	9. Chi phí khác		5.795	3.370
40	10. (Lỗ) lợi nhuận khác		(5.681)	875.057.046
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.208.121.129	39.205.773.185
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	2.259.544.226	6.330.791.722
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		8.948.576.903	32.874.981.463



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.208.121.129	39.205.773.185
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	10	124.886.904	124.886.904
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		-	(1.504.479.285)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.768.033	60.490.057
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(10.803.242.538)	(32.347.650.137)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		531.533.528	5.539.020.724
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		10.195.434.476	(54.282.494.850)
10	Tăng hàng tồn kho		(45.629.344)	(84.667.031)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(2.357.217.786)	7.008.961.004
12	Tăng chi phí trả trước		(57.304.757)	(169.138.798)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.061.920.886)	(4.870.599.067)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.593.648.979)	(1.369.056.794)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		3.611.246.252	(48.227.974.812)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ		-	(70.160.904.000)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		-	875.000.000
23	Tiền chi cho vay, và hợp tác kinh doanh		(30.000.000.000)	(120.000.000.000)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		-	68.800.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(49.500.000.000)	(157.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		72.000.000.000	208.247.444.563
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức nhận được		3.242.538	35.736.055.966
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(7.496.757.462)	(33.502.403.471)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
31	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	42.250.064.100
36		Cổ tức đã trả	(13.110.000)	(11.348.224.738)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(13.110.000)	30.901.839.362
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.898.621.210)	(50.828.538.921)
60	Tiền đầu năm		5.131.341.370	56.020.370.348
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.768.033)	(60.490.057)
70	Tiền cuối năm	4	1.230.952.127	5.131.341.370



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 51 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 42 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 11. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đề ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Phụ tùng thay thế, và công cụ, dụng cụ - chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu tiền thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng :

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng; và
- ▶ Chi phí nâng cấp tài sản đi thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 *Đầu tư vào công ty con*

Khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.9 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng .

3.11 *Cổ phiếu quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng .

Quỹ phát triển thị trường

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty.

3.13 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3.14 *Thuế*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	608.640.039	962.874.884
Tiền gửi ngân hàng	622.312.088	4.168.466.486
TỔNG CỘNG	1.230.952.127	5.131.341.370

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Trường Thịnh	3.004.861.617	4.873.912.453
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Hải Linh	679.054.000	2.518.100.000
Khác	3.072.007.543	6.474.613.361
TỔNG CỘNG	6.755.923.160	13.866.625.814

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tân Đại Tiền Bình Thuận (*)	70.160.904.000	70.160.904.000
Khác	62.000.000	342.000.000
TỔNG CỘNG	70.222.904.000	70.502.904.000

(*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Tân Đại Tiền Bình Thuận để thuê lại quyền sử dụng đất tọa lạc tại Tỉnh Bình Thuận. Vào 31 tháng 12 năm 2022 và ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để nhận bàn giao lô đất trên.

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	195.508.929.294	157.485.039.584
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	135.600.000.000	105.600.000.000
Đặt cọc nhận chuyển nhượng khoản đầu tư (ii)	45.000.000.000	45.000.000.000
Lãi hợp tác đầu tư	12.120.000.000	4.920.000.000
Tạm ứng nhân viên	2.645.473.000	1.217.468.400
Phải thu ngắn hạn khác	143.456.294	747.571.184
Dài hạn	467.808.000	473.808.000
Ký quỹ	467.808.000	473.808.000
TỔNG CỘNG	195.976.737.294	157.958.847.584

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản hợp đồng hợp tác đầu tư đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án như sau:

Bên nhận hợp tác	Nội dung	Thời hạn hợp tác	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Công ty TNHH Thương mại TTRICE	Góp vốn đầu tư và nhận phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận từ dự án Nhà máy xay xát và kho dự trữ lương thực tọa lạc tại Tỉnh An Giang, Việt Nam	Ngày 3 tháng 6 năm 2021 và được gia hạn theo các phụ lục kèm theo đến ngày 3 tháng 12 năm 2023	60.000.000.000	60.000.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Phú Thịnh	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	Ngày 18 tháng 11 năm 2023	30.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Gia Định	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	Ngày 27 tháng 8 năm 2021 và được gia hạn theo phụ lục kèm theo đến ngày 27 tháng 8 năm 2023	20.000.000.000	20.000.000.000	
Công ty TNHH HV Investment	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	Ngày 27 tháng 8 năm 2021 và được gia hạn theo phụ lục kèm theo đến ngày 27 tháng 8 năm 2023	20.000.000.000	20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phú	Góp vốn đầu tư và nhận phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận từ dự án bất động sản tọa lạc tại Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Ngày 26 tháng 4 năm 2022	5.600.000.000	5.600.000.000	
TỔNG CỘNG			135.600.000.000	105.600.000.000	

(ii) Đây là khoản đặt cọc cho Ông Nguyễn Thanh Phong để nhận chuyển nhượng 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gavi. Vào ngày báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý để nhận chuyển nhượng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công cụ, dụng cụ	<u>130.296.375</u>	<u>84.667.031</u>

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn	54.172.919	98.392.745
Công cụ, dụng cụ	20.541.669	3.333.335
Bảo hiểm	11.095.499	11.602.099
Khác	22.535.751	83.457.311
Dài hạn	1.010.482.872	908.958.289
Công cụ, dụng cụ	418.397.906	516.614.933
Chi phí bảo trì	295.876.033	348.291.670
Khác	296.208.933	44.051.686
TỔNG CỘNG	<u>1.064.655.791</u>	<u>1.007.351.034</u>

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị quản lí</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:				
Số đầu năm và cuối năm	<u>31.348.182</u>	<u>1.248.869.091</u>	<u>43.727.274</u>	<u>1.323.944.547</u>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	31.348.182	-	43.727.274	75.075.456
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	(31.348.182)	(280.995.528)	(43.727.274)	(356.070.984)
Khấu hao trong năm	<u>-</u>	<u>(124.886.904)</u>	<u>-</u>	<u>(124.886.904)</u>
Số cuối năm	<u>(31.348.182)</u>	<u>(405.882.432)</u>	<u>(43.727.274)</u>	<u>(480.957.888)</u>
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	<u>-</u>	<u>967.873.563</u>	<u>-</u>	<u>967.873.563</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>842.986.659</u>	<u>-</u>	<u>842.986.659</u>

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ & biểu quyết	Giá trị (VND)	Tỷ lệ & biểu quyết	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải (*)	4.950.000	99,0%	49.500.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (**)	-	-	-	3.600.000	50,704%
TOTAL	4.950.000	99,0%	49.500.000.000	3.600.000	72.000.000.000

(*) Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0202169288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27 tháng 7 năm 2022 và GCNEKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

(**) Vào ngày 1 tháng 11 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Hoàng Gia cho đối tác nói trên với tổng giá phí là 75.600.000.000 VND. Theo đó, Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với số tiền là 3.600.000.000 VND (Thuyết minh số 18.2).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Container Minh Thành	624.822.000	278.386.900
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TLS	333.396.000	1.255.966.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Á	327.996.000	-
Công ty TNHH Đại lý vận tải Evergreen Việt Nam	156.696.000	3.145.718.158
Khác	923.345.941	2.643.560.357
TỔNG CỘNG	<u>2.366.255.941</u>	<u>7.323.631.415</u>

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.465.469.988	2.259.544.226	(3.061.920.886)	663.093.328
Thuế giá trị gia tăng	4.221.730	3.824.300.859	(3.777.804.063)	50.718.526
Thuế thu nhập cá nhân	204.583.796	530.432.986	(718.433.687)	16.583.095
Thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
TỔNG CỘNG	<u>1.674.275.514</u>	<u>6.619.278.071</u>	<u>(7.563.158.636)</u>	<u>730.394.949</u>
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	23.663.157	2.993.194.754	(3.015.816.286)	1.041.625

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả hãng tàu	671.758.000	462.891.471

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	10.563.365.262	854.517.701
Cổ tức phải trả	8.102.946.300	631.656.300
Các khoản phải trả khác	2.460.418.962	222.861.401
Dài hạn	15.000.000	15.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn	15.000.000	15.000.000
TỔNG CỘNG	<u>10.578.365.262</u>	<u>869.517.701</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 24)	5.506.700.240	-
- Phải trả các bên khác	5.071.665.022	869.517.701

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	162.863.107	170.160.767
Trích lập	1.423.295.968	584.327.840
Sử dụng quỹ	(644.785.000)	(591.625.500)
Số cuối năm	<u>941.374.075</u>	<u>162.863.107</u>

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							VND
Số đầu năm	187.110.000.000	9.772.359.500	(22.095.490.500)	875.146.852	108.532.185	70.662.139.062	246.432.687.099
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	32.874.981.463	32.874.981.463
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	69.418.208	389.548.109	(364.594.141)	94.372.176
Tam ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(11.226.600.000)	(11.226.600.000)
Bán cổ phiếu quỹ	-	20.154.573.600	22.095.490.500	-	-	-	42.250.064.100
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(498.080.294)	-	(498.080.294)
Khác	-	-	-	-	-	(279.351.000)	(279.351.000)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	944.565.060	-	91.666.575.384	309.648.073.544
Năm nay							
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	944.565.060	-	91.666.575.384	309.648.073.544
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	8.948.576.903	8.948.576.903
Cổ tức công bố (**)	-	-	-	-	-	(7.484.400.000)	(7.484.400.000)
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	948.863.979	948.863.979	(3.321.023.926)	(1.423.295.968)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(948.863.979)	-	(948.863.979)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	1.893.429.039	-	89.809.728.361	308.740.090.500

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ phát triển thị trường với số tiền lần lượt là 948.863.979 VND, 1.423.295.968 VND và 948.863.979 VND.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022, cổ đông của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 10% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông, bao gồm khoản tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 6% mệnh giá. Vào ngày 7 tháng 11 năm 2022, HĐQT Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền tại mức 4% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và cuối năm	<u>187.110.000.000</u>	<u>187.110.000.000</u>
Cổ tức đã chia		
Cổ tức đã công bố	7.484.400.000	11.226.600.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	-	11.226.600.000

17.3 Cổ phiếu

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết và không hạn chế.

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cước vận tải biển	60.599.103.601	51.197.081.703
Doanh thu dịch vụ bãi	27.490.598.831	19.594.219.676
Doanh thu vận tải	15.426.460.229	26.469.464.797
Doanh thu khác	30.000.000	892.558.590
DOANH THU THUẦN	<u>103.546.162.661</u>	<u>98.153.324.766</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	103.546.162.661	97.546.899.601
<i>Doanh thu đối với các công ty con đến ngày thanh lý</i>	-	606.425.165

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU (tiếp theo)

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư	7.200.000.000	10.204.500.000
Lãi do thanh lý công ty con	3.600.000.000	1.151.324.489
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.991.739	-
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3.242.538	673.529.173
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	-	11.891.481.900
Thu nhập từ cổ tức	-	7.551.814.575
TỔNG CỘNG	<u>10.810.234.277</u>	<u>31.472.650.137</u>

19. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cước vận tải biển	51.900.121.562	40.812.868.368
Giá vốn dịch vụ bãi	24.326.885.896	16.236.439.860
Giá vốn vận tải	14.398.913.146	24.776.087.898
Giá vốn khác	-	686.667.570
TỔNG CỘNG	<u>90.625.920.604</u>	<u>82.512.063.696</u>

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá	733.381	61.101.067
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư công ty con	-	(1.504.479.285)
Khác	1.098.573	-
TỔNG CỘNG	<u>1.831.954</u>	<u>(1.443.378.218)</u>

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	9.126.546.964	6.042.959.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.269.083.702	2.236.156.837
Khấu hao	124.886.904	124.886.904
Khác	-	1.822.569.853
TỔNG CỘNG	<u>12.520.517.570</u>	<u>10.226.573.286</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.895.004.306	82.322.446.350
Chi phí nhân viên	9.126.546.964	7.545.214.692
Chi phí khấu hao	124.886.904	124.886.904
Khác	-	2.746.089.036
TỔNG CỘNG	<u>103.146.438.174</u>	<u>92.738.636.982</u>

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

23.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>2.259.544.226</u>	<u>6.330.791.722</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>11.208.121.129</u>	<u>39.205.773.185</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	2.241.624.226	7.841.154.637
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Cổ tức	-	(1.510.362.915)
Chi phí không được trừ	<u>17.920.000</u>	<u>-</u>
Chi phí thuế TNDN	<u>2.259.544.226</u>	<u>6.330.791.722</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

23.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	Công ty con
Ông Đàm Mạnh Cường	(đến ngày 22 tháng 11 năm 2022) Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ đông lớn
Bà Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Bến Thành	(đến ngày 8 tháng 3 năm 2022) Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam	(đến ngày 10 tháng 3 năm 2022) Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Bách Phú Thịnh	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp lực	(đến ngày 25 tháng 11 năm 2022) Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tazon	(từ ngày 12 tháng 4 năm 2022) Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Oriental Cove	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần AllFarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Thương mại DeliFarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT
	(đến ngày 13 tháng 12 năm 2022)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải ("Tasa Duyên Hải")	Công ty con	Góp vốn	49.500.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	15.000.000	-
		Hợp tác thực hiện dự án Trung tâm Logistic	2.450.000.000	-
		Cổ tức phải trả	1.588.719.200	2.278.369.800
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	1.464.014.600	2.196.021.900
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	Cổ tức phải trả	2.052.000	3.078.000
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Cổ tức phải trả	1.914.440	21.660
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	Cổ tức phải trả	-	1.719.538.380
Bà Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn (đến ngày 8 tháng 3 năm 2022)	Cổ tức phải trả		

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>				
Tasa Duyên Hải	Công ty con	Hợp tác thực hiện dự án Trung tâm logistic	2.450.000.000	-
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	1.588.719.200	-
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	Cổ tức phải trả	1.464.014.600	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Cổ tức phải trả	2.052.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	Cổ tức phải trả	1.914.440	-
			5.506.700.240	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	126.000.000	34.384.308
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	91.000.000	6.577.000
Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT	541.716.000	447.159.000
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	58.000.000	113.308.000
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	58.000.000	6.577.000
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị	276.264.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban	149.079.000	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kiểm toán Nội bộ Kế toán trưởng	310.940.000	279.923.000
TỔNG CỘNG		1.610.999.000	887.928.308

25. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Dưới 1 năm	3.322.488.000	3.164.808.000
Trên 1 – 5 năm	4.690.812.000	1.526.004.000
TỔNG CỘNG	8.013.300.000	4.690.812.000

26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2023